

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 14/9/2021

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bình Luyến

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Ông Nguyễn H Trụ

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21/6/2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh H** - Sinh năm: 1982;

Bị đơn: Anh **Lương Quang H** - Sinh năm: 1980;

Đều đăng ký HKTT: Khu 10, xã TV, TP.VT, tỉnh PT.

(Chị H, anh H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh H và phía bị đơn là anh Lương Quang H đều trình bày nội dung như sau:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H đều xác định: Hai bên kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc gì và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục. Hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã TV, thành phố VT, tỉnh PT ngày 01/12/2005. Trong quá trình chung chung sống vợ chồng tH xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Nay chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

2. **Về con chung:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H xác định vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Lương Thu H, sinh ngày 10/10/2006; Cháu Lương Thu H, sinh ngày 04/6/2009; Cháu Lương Gia K, sinh ngày 02/10/2013;

- Chị H trình bày: Hiện chị làm công nhân Công ty Giầy da, thu nhập lương bình quân của chị là 7.000.000đ/1 tháng.

- Anh H trình bày: Anh làm nghề cắt tóc và sửa xe, thu nhập của anh H không ổn định, khoảng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/1 tháng.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xin nhận nuôi cả 03 con chung, nếu không được nuôi cả ba con thì chị có nguyện vọng được nuôi 02 con là cháu H và cháu K vì hai cháu còn nhỏ cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn còn cháu H lớn hơn và cũng tự biết chăm sóc bản thân nên chị đồng ý cho anh H nuôi cháu H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi chung cho chị;

Tại phiên tòa anh H không nhất trí với yêu cầu của chị H và anh H cũng xin được nuôi 02 con chung là cháu H và cháu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

3. **Về tài sản chung, công nợ và công sức:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H.

- **Về con chung:**

Giao cho chị Phạm Thị Thanh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là và cháu Lương Thu H, sinh ngày 04/6/2009 và cháu Lương Gia K, sinh ngày 02/10/2013;

Giao cho anh Lương Quang H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lương Thu H, sinh ngày 10/10/2006;

- **Về tài sản chung, công nợ và công sức:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H đăng ký kết hôn tại UBND xã TV, thành phố VT, tỉnh PT ngày 01/12/2005. Trước khi kết hôn được tìm hiểu tự nguyện và không ai bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân nhau nên đều tự nguyện xin được thuận tình ly hôn. Xét việc xin thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[2] **Về con chung:** Chị H và anh H xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Lương Thu H, sinh ngày 10/10/2006, cháu Lương Thu H, sinh ngày 04/6/2009 và cháu Lương Gia K, sinh ngày 02/10/2013;

Tại phiên tòa hôm nay chị H xin nhận nuôi cả 03 con chung, nếu không được nuôi cả ba con thì chị có nguyện vọng được nuôi 02 con là cháu H và cháu K vì hai cháu còn nhỏ cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn còn cháu H lớn hơn và cũng tự biết chăm sóc bản thân nên chị đồng ý cho anh H nuôi cháu H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi chung cho chị;

Tại phiên tòa anh H không nhất trí với yêu cầu của chị H và anh H cũng xin được nuôi 02 con chung là cháu H và cháu K và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về nguyện vọng của các con chung là cháu H, cháu H, cháu K đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Phạm Thị Thanh H.

Về thu nhập của hai bên: Chị H là công nhân thu nhập của chị H bình quân 7.000.000đ/1 tháng còn anh H làm nghề cắt tóc và sửa xe thu nhập bình quân từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/1 tháng (theo lời trình bày của anh H) nên về điều kiện kinh tế của hai bên là như nhau.

Xét nguyện vọng xin nuôi các con chung của chị H và anh H là hoàn toàn chính đáng. Nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu H và cháu K còn nhỏ hơn cháu H nên cần nhiều sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn còn cháu H là con gái hiện nay đang học lớp 10 đã biết chăm sóc bản thân. Vì vậy cần giao cháu H và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu H giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Do chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết là phù hợp

[3] **Về tài sản chung, công nợ và công sức:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[4] **Về án phí:** Các bên thuận tình ly hôn thì các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Tại phiên tòa chỉ H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Xử:

* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H.

*** Về con chung:**

- Giao cho chị Phạm Thị Thanh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là và cháu Lương Thu H, sinh ngày 04/6/2009 và cháu Lương Gia K, sinh ngày 02/10/2013;

- Giao cho anh Lương Quang H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lương Thu H, sinh ngày 10/10/2006;

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*** Về tài sản chung, công nợ và công sức:** Chị Phạm Thị Thanh H và anh Lương Quang H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0000390 ngày 16/6/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSNDTP VT, tỉnh PT;
- Chi cục THACP.VT;
- UBND xã TV, VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Luyện

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Bình Luyện